

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/5/2023
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Phong.
2. Ông Lê Văn Tiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Bùi Thị Tuyết Tr**, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hưng Lợi, xã TH, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **Phan Thanh H**, sinh năm 2001 (có mặt).

Địa chỉ: số 137 khu vực Thới Tr, phường PT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Bùi Thị Tuyết Tr trình bày: Vào năm 2022 chị và anh Phan Thanh H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường PT, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc có 01 người con chung tên Phan H MQ (nam), sinh ngày 20/6/2022. Tuy nhiên, thời gian gần đây cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn thường bất hòa về tình cảm do không có tiếng nói chung dẫn đến mất hạnh phúc, chị đã nhiều lần tìm cách hàn gắn hạnh phúc gia đình để cùng chung lo cho con nhưng không mang lại kết quả. Từ tháng 12 năm 2022 chị đã dọn về nhà cha mẹ chị ở nên giữa chị và anh H đã ly thân với nhau từ đó đến nay.

Nay xét thấy không còn tình cảm với nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thanh H.

Về con chung: Khi ly hôn chị yêu được nuôi con tên Phan H MQ (nam), sinh ngày 20/6/2022 đến trưởng thành, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, trước khi chị và anh H kết hôn gia đình có mua cho chị 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu vision, màu đen đỏ biển số 64K1-336.54 do Trần Bùi Thị Tuyết Tr đứng tên chủ sở hữu vào năm 2020. Khi chị và ông H kết hôn thì chị đem theo chiếc xe này về nhà gia đình anh H để làm phương tiện đi lại.

Nay, chị yêu cầu được nhận lại chiếc xe này vì đây là tài sản riêng của chị có được trước khi kết hôn với anh H.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Thanh H trình bày: Nay, qua yêu cầu khởi kiện của chị Tr thì anh không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Anh xin đoàn tụ vì còn thương vợ thương con, xin vợ tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc gia đình, không đồng ý ly hôn với chị Trần Bùi Thị Tuyết Tr.

Về con chung: Trong trường hợp ly hôn anh thống nhất giao cháu Phan H MQ (nam), sinh ngày 20/6/2022 cho chị Tr nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Phan Thanh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Quân tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu vision, màu đen đỏ biển số 64K1-336.54 do Trần Bùi Thị Tuyết Tr đứng tên chủ sở hữu hiện nay đang ở nhà anh đang quản lý, anh đồng ý giao lại chiếc xe này cho chị Tr khi nào có quyết định của tòa án.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn yêu cầu được hàn gắn gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* chị Trần Bùi Thị Tuyết Tr và anh Phan Thanh H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị Tr khởi kiện ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* chị Trần Bùi Thị Tuyết Tr có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do gia đình ở xa và con còn nhỏ không ai trông. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân:* chị Trần Bùi Thị Tuyết Tr và anh Phan Thanh H chung sống với nhau vào năm 2022 có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Phước

Thới, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn. Chị Tr cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị Tr đã bỏ nhà về gia đình cha mẹ ruột của chị từ tháng 12 năm 2022 đến nay. Trong suốt quá trình ly thân không ai quan tâm đến ai. Đồng thời, anh H cho rằng vẫn còn thương vợ con nhưng anh không đưa ra được lý do để hàn gắn gia đình.

Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị Tr và anh H thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Thiết nghĩ cần phải chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Bùi Thị Tuyết Tr là phù hợp.

[4] *Về con chung*: có 01 người con tên Phan H MQ (nam), sinh ngày 20/6/2022. Giữa chị Tr và anh H thống nhất khi ly hôn chị Trần Bùi Thị Tuyết Tr là người trực tiếp nuôi con chung. Anh Phan Thanh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu Quân đủ 18 tuổi. Đây là vấn đề các đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh Phan Thanh H thực hiện quyền này.

[5] *Về tài sản chung*: không có.

[6] *Về tài sản riêng*: đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Vision, màu xám đen biển số đăng ký 64K1-336.54 do Trần Bùi Thị Tuyết Tr đứng tên chủ sở hữu hiện nay đang ở nhà anh Phan Thanh H, anh H đồng ý giao lại chiếc xe này trả lại cho chị Tr khi nào có quyết định của tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] *Về nợ chung*: không có.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[8] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Bùi Thị Tuyết Tr.

- Về hôn nhân: chị Trần Bùi Thị Tuyết Tr được ly hôn với anh Phan Thanh H.

- Về con chung: giao Phan H MQ (nam), sinh ngày 20/6/2022 cho chị Trần

Bùi Thị Tuyết Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Phan Thanh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.0000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Phan H MQ đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Phan Thanh H không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: không có.

- Về tài sản riêng: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phan Thanh H trả lại cho chị Trần Bùi Thị Tuyết Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Vision, màu xám đen biển số đăng ký 64K1-336.54 do Trần Bùi Thị Tuyết Tr đứng tên chủ sở hữu và giấy tờ đăng ký xe.

- Về nợ chung: không có.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Trần Bùi Thị Tuyết Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003870 ngày 28/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận chị Tr đã nộp xong).

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phan Thanh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẦN NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND Q.Ô Môn;
- Đường sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính